

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 115/2023/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 12 năm 2023, giữa:

** Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Đức M - Sinh năm: 1994;

Địa chỉ: Thôn Tân Phú, xã K, huyện Cư Mgar, tỉnh Đắk Lắk.

** Bị đơn:* Chị Trịnh Thị Th - Sinh năm: 1996;

Địa chỉ: Thôn Yên Lạc, xã Kh, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51; 55; 57; 58; 68; 69; 70; 71; 72; 81; 82; 83; 84 và Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 3 Điều 12, khoản 3 Điều 13, điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 6 Điều 19 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20/12/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận, thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn, anh Nguyễn Đức M và bị đơn, chị Trịnh Thị Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

** Về hôn nhân:* Anh Nguyễn Đức M và chị Trịnh Thị Th đều có ý kiến chung và cùng thống nhất; Vợ chồng thống nhất, thỏa thuận, thuận tình ly hôn để giải thoát cho nhau.

** Về con chung:* Anh Nguyễn Đức M và chị Trịnh Thị Th đều có ý kiến chung và cùng thống nhất; Vợ chồng có 02 con chung, các cháu tên là Nguyễn Nhật T (Giới

tính: Nam), sinh ngày 15/10/2014 và Nguyễn Thị Thảo Ng (Giới tính: Nữ), sinh ngày 29/4/2017; Hiện nay cả 02 cháu đều phát triển bình thường về thể lực và trí lực, không ốm đau, bệnh tật gì

Anh Nguyễn Đức M và chị Trịnh Thị Th đều có ý kiến chung thống nhất và theo nguyện vọng của Nguyễn Nhật T, là: Giao cả 02 cháu Nguyễn Nhật Tiến và Nguyễn Thị Thảo Ng cho chị Trịnh Thị Th (mẹ đẻ cháu) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cả 02 cháu Nguyễn Nhật T và Nguyễn Thị Thảo Ng thành niên (đủ 18 tuổi); Anh Nguyễn Đức M chưa phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Đức M có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được phép ngăn cản anh Mạnh thực hiện quyền này.

Anh Nguyễn Đức M và chị Trịnh Thị Th đều có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức tiền cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

** Về tài sản, công nợ và các nghĩa vụ khác:* Anh Nguyễn Đức M và chị Trịnh Thị Th đều có ý kiến chung và cùng thống nhất; vợ chồng tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Đức M và chị Trịnh Thị Th đều có ý kiến chung thống nhất, thỏa thuận; Anh Nguyễn Đức M chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*); Nhưng anh M đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa, theo biên lai thu tiền số AA/2022/0001162, ngày 11/12/2023. Trả lại cho anh Nguyễn Đức M 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

Chị Trịnh Thị Th không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Ninh Khang,
huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Sơn